

UBND TỈNH NINH THUẬN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP  
NGÀNH: ĐIỆN TỬ CÔNG NGHIỆP**

**Mã nghề: 5520225**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2017/QĐ-CDN Ninh Thuận, ngày tháng năm  
2017 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Nghề Ninh Thuận)*

*Ninh Thuận, tháng năm 2017*

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ - CDN ngày tháng năm 2017 của  
Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Nghề Ninh Thuận)*

**Tên nghề: Điện tử công nghiệp**

**Mã nghề: 5520225**

**Trình độ đào tạo: Trung cấp**

**Loại hình đào tạo: Chính quy**

**Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương**

**Thời gian đào tạo: 1 đến 2 năm**

### **1. Mục tiêu đào tạo:**

#### **1.1. Mục tiêu chung:**

- Trang bị cho người học kiến thức thực tế và lý thuyết tương đối rộng trong phạm vi nghề Điện tử công nghiệp; Kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội và pháp luật đáp ứng yêu cầu công việc nghề nghiệp; Kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc; Kiến thức thực tế về quản lý, nguyên tắc và phương pháp lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát, đánh giá các quá trình thực hiện trong phạm vi của nghề Điện tử công nghiệp

- Trang bị cho người học Kỹ năng nhận thức, sáng tạo để xác định, phân tích, đánh giá trong phạm vi rộng; Kỹ năng thực hành nghề nghiệp để giải quyết phần lớn các công việc phức tạp trong phạm vi nghề Điện tử công nghiệp; Kỹ năng truyền đạt hiệu quả các thông tin, ý tưởng, giải pháp tới người khác tại nơi làm việc;

- Người học sau khi tốt nghiệp đạt năng lực ngoại ngữ bậc 1/6 theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

#### **1.2. Mục tiêu cụ thể:**

- Hiểu được nội quy an toàn trong quá trình thực hiện công việc tại xưởng thực hành cũng như trong nhà máy;

- Hiểu được các định luật, khái niệm về điện và các loại máy điện;

- Hiểu được cấu tạo, nguyên lý hoạt động, tính chất, ứng dụng của các linh kiện điện tử, đặc biệt là các linh kiện điện tử chuyên dùng trong lĩnh vực công nghiệp; Cấu tạo, nguyên lý hoạt động, ứng dụng của các mạch điện tử cơ bản, các mạch điện chuyên biệt được dùng trong thiết bị điện tử công nghiệp;

- Hiểu được một số thuật ngữ tiếng anh trong lĩnh vực điện và điện tử;

- Hiểu được cấu tạo, nguyên lý hoạt động của các thiết bị điện tử thông dụng trong công nghiệp, các dây chuyền công nghiệp; Phân tích được nguyên lý hoạt động của các mạch điện của các thiết bị điện tử trong thiết kế, kiểm tra sửa chữa;

- Phân tích được phương pháp thiết kế một số mạch điện thay thế, mạch điện ứng dụng nhằm đáp ứng yêu cầu công việc sửa chữa hay cải tiến chế độ làm việc của thiết bị điện tử công nghiệp;

- Hiểu được các thao tác kỹ năng thực hành cơ bản trong sử dụng dụng cụ bằng tay;

- *Kỹ năng:*

- Sử dụng một số thiết bị an toàn;

- Ứng dụng được tin học trong công tác văn phòng vào hoạt động nghề;

- Đọc các bản vẽ kỹ thuật của nghề;

- Sử dụng một số thuật ngữ tiếng Anh giao tiếp và chuyên ngành;

- Vận hành các thiết bị điện, điện tử trong các dây chuyền công nghiệp;

- Đọc và hiểu các dạng sơ đồ điện như: sơ đồ nguyên lý, sơ đồ lắp đặt, sơ đồ nối dây, sơ đồ đơn tuyến;

- Kết nối máy tính với thiết bị ngoại vi;

- Lắp đặt, kết nối các thiết bị điện tử trong dây chuyền công nghiệp;

- Bảo trì, sửa chữa các thiết bị điện tử theo yêu cầu công việc;

- Thiết kế một số mạch điện thay thế, mạch điện ứng dụng;

- *Năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

- Tự học tập nâng cao trình độ theo đúng chuyên ngành;

- Có kỹ năng giao tiếp, tổ chức và làm việc nhóm;

- Hướng dẫn, bồi dưỡng kỹ năng nghề cho thợ bậc thấp.

### 1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Học sinh sau khi tốt nghiệp nghề Điện tử công nghiệp trình độ trung cấp nghề có thể làm việc tại:

- Các nhà máy chế tạo, lắp ráp sản phẩm điện tử;
- Các dây chuyền sản xuất tự động;
- Các doanh nghiệp dịch vụ sửa chữa và bảo trì sản phẩm điện tử công nghiệp;
- Bộ phận chăm sóc khách hàng của các doanh nghiệp cung cấp thiết bị điện tử.

### 2. Khối lượng kiến thức tối thiểu và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 23
- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 46 tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 240 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 960 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 357 giờ; Thực hành/thực tập/thí nghiệm/bài tập/ thảo luận và kiểm tra: 843 giờ
- Thời gian khóa học: 1 năm

### 3. Nội dung chương trình:

Mã MĐ/MH	Tên mô đun, môn học	Số Tín chỉ	Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/ Thực tập/thí nghiệm/ thảo luận	Kiểm tra
<i>I</i>	<i>Các môn học chung/đại cương</i>	12	240	107	116	17
MH 01	Chính trị	2	30	22	6	2
MH 02	Pháp luật	1	15	11	3	1

MH 03	Giáo dục thể chất	1	30	3	24	3
MH 04	Giáo dục quốc phòng an ninh	2	45	19	23	3
MH 05	Tin học cơ bản	1	30	7	21	2
MH 06	Tiếng Anh A1	3	60	30	25	5
MH 07	Kỹ năng mềm	2	30	15	14	1
<b>II</b>	<b>Các môn học, mô đun đào tạo</b>	<b>34</b>	<b>960</b>	<b>250</b>	<b>678</b>	<b>32</b>
<b>1</b>	<b>Các môn học, mô đun cơ sở</b>	<b>8</b>	<b>235</b>	<b>85</b>	<b>142</b>	<b>8</b>
MĐ 08	An toàn điện	1	30	15	14	1
MĐ 09	Linh kiện điện tử	2	55	15	38	2
MĐ 10	Đo lường điện tử	1	30	15	14	1
MĐ 11	Mạch điện tử cơ bản	2	60	15	43	2
MĐ 12	Điện cơ bản	1	30	15	14	1
MĐ 13	Kỹ thuật nguội	1	30	10	19	1
<b>2</b>	<b>Các môn học, mô đun chuyên môn</b>	<b>26</b>	<b>725</b>	<b>165</b>	<b>536</b>	<b>24</b>
MĐ 14	Điện tử tương tự	2	45	15	28	2
MĐ 15	Kỹ thuật xung số	2	60	15	43	2
MĐ 16	Thiết kế mạch bằng máy tính	1	30	15	14	1

MĐ 17	Kỹ thuật cảm biến	2	60	15	43	2
MĐ 18	Điện tử công suất	2	60	15	43	2
MĐ 19	PLC cơ bản	5	120	30	85	5
MĐ 20	Kỹ thuật lập trình cỡ nhỏ	2	60	15	43	2
MĐ 21	Vi điều khiển	5	120	30	85	5
MĐ 22	Điều khiển điện khí nén	3	90	15	72	3
MĐ 23	Thực tập tốt nghiệp	2	80	0	80	0
<b>Tổng cộng:</b>		<b>46</b>	<b>1200</b>	<b>357</b>	<b>794</b>	<b>49</b>

#### 4. Chương trình môn học, mô đun đào tạo:

*(Nội dung chi tiết có Phụ lục kèm theo)*

#### 5. Hướng dẫn sử dụng chương trình

##### 5.1. Hướng dẫn sử dụng chương trình đào tạo

- Đơn vị thời gian trong kế hoạch đào tạo được tính bằng năm học, học kỳ, tuần và giờ học;
- Thời gian học tập trong kế hoạch đào tạo được quy đổi như sau :
  - + Một giờ học Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận 60 phút; một giờ học lý thuyết là 45 phút;
  - + Một ngày học thực hành, thực tập hoặc học theo mô-đun không quá 8 giờ học;
  - + Một ngày học lý thuyết không quá 6 giờ học.
- Mỗi tuần không học quá 40 giờ thực hành hoặc 30 giờ lý thuyết.

## 5.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa

- Học tập nội quy quy chế và giới thiệu nghề nghiệp cho sinh viên khi mới nhập trường;

- Tổ chức tham quan, thực nghiệm tại các cơ sở;

- Tham gia các hoạt động hỗ trợ khác để rèn luyện sinh viên;

- Thời gian và nội dung hoạt động giáo dục ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa như sau:

<b>Số TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Thời gian</b>
1	Thể dục, thể thao	5 giờ đến 6 giờ; 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày
2	Văn hóa, văn nghệ: - Qua các phương tiện thông tin đại chúng; - Sinh hoạt tập thể.	Ngoài giờ học hàng ngày từ 19 giờ đến 21 giờ (một buổi/tuần)
3	Hoạt động thư viện: Ngoài giờ học, sinh viên có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu	Tất cả các ngày làm việc trong tuần
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt vào các tối thứ bảy, chủ nhật

5	Bồi dưỡng kỹ năng mềm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng phỏng vấn, tìm việc ...	Trong giờ sinh hoạt khoa 01 lần/học kỳ.
6	Thăm quan, dã ngoại	Mỗi học kỳ 1 lần

### 5.3. Hướng dẫn thi kết thúc môn học, mô đun

Thực hiện theo Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Kiểm tra định kỳ, kiểm tra kết thúc môn học/ mô-đun được thực hiện theo kế hoạch được quy định trong chương trình môn học, mô-đun;

- Kiểm tra viết và thực hành:

TT	Số giờ	Lý thuyết	Thực hành/tích hợp	Ghi chú
1	Từ 30 – dưới 60	60 phút	4 giờ	
2	Từ 60 - dưới 120	90 phút	4 giờ	
3	Từ 120 trở lên	120 phút	4 - 8 giờ	

- Kiểm tra vấn đáp:

Kiểm tra vấn đáp có thời gian cho 1 thí sinh là 40 phút chuẩn bị và 20 phút trả lời.

Riêng các môn học/mô đun đặc thù thời gian làm bài cụ thể do Hiệu trưởng xem xét quyết định.

- Kiểm tra trắc nghiệm:

+ Từ dưới 60 giờ: Từ 40 – 50 câu với thời gian kiểm tra 40 – 50 phút;



+ Từ 60 giờ trở lên: Từ 50 - 60 câu với thời gian kiểm tra 50 - 60 phút.

#### 5.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp

Thực hiện theo Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:

<b>Số TT</b>	<b>Môn thi</b>	<b>Hình thức thi</b>	<b>Thời gian thi</b>
1	Chính trị	Viết	90 phút
2	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	Viết	120 phút.
3	Thực hành nghề nghiệp	Bài thi thực hành kỹ năng tổng hợp	8 giờ

#### 5.5. Các chú ý khác:

Trường hợp cần thiết nghiên cứu, xây dựng đề án, đề xuất giải pháp mới trong các lĩnh vực Điện công nghiệp. Hiệu trưởng xem xét cho phép triển khai thực hiện theo nhóm hoặc cá nhân được thẩm định cho điểm tốt nghiệp thay cho thi tốt nghiệp thực hành nghề.

**HIỆU TRƯỞNG**